

Số: 115/2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 6319/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 40/2016/NQ - HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Tờ trình số 6585/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh nội dung tại Tờ trình số 6319/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 như sau:

1. Sửa đổi dấu cộng thứ 02 tiết 1 điểm a khoản 3 Điều 1 như sau:

“Các tuyến nâng cấp, kéo dài: ĐT.761 (02 km cuối tuyến), ĐT.763, ĐT.765 (4,5 km từ Km5+500 đến Km10+000), ĐT.767 (đoạn còn lại), ĐT.768 (đoạn còn lại), ĐT.769B, ĐT.769C, ĐT.771 (đoạn khu dân cư xã Phước Thiên), ĐT.772 (16,7 km đoạn hiện hữu), ĐT.773 (10,08 km hiện hữu và mở mới 27,3 km đoạn từ giao QL1, huyện Xuân Lộc đến Trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ), ĐT.774B, ĐT.775, ĐT.776.”

2. Sửa đổi Tiết 5 điểm b khoản 3 Điều 1 như sau:

“ Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng: Tuyến dài 7,37 km, điểm đầu giao Quốc lộ 51, điểm cuối giao đường Võ Nguyên Giáp. Lộ giới rộng 32m. Đầu tư giai đoạn đến năm 2020.”

3. Sửa đổi số thứ tự 17 mục A và số thứ tự 05 mục C phụ lục I (chi tiết phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hoàn chỉnh, phê duyệt và tổ chức công bố Điều chỉnh cục bộ quy hoạch với các nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Các Bộ: GTVT, KHĐT;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường



Phụ lục

Số nội dung Phụ lục 1 đính kèm theo Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 115/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Dài (km)	Quy hoạch đến 2030				Giai đoạn đến 2020			Giai đoạn 2021 - 2025			Giai đoạn 2026 - 2030		
					Chiều rộng (m)		Cấp	Lộ giới (m)	K. lượng (km)		K. phí (tỷ.đ)	K. lượng (km)		K. phí (tỷ.đ)	K. lượng (km)		K. phí (tỷ.đ)
					Mặt	Nền			Năng cấp	Làm mới		Năng cấp	Làm mới		Năng cấp	Làm mới	
A	Các tuyến đường tỉnh hiện hữu đã điều chỉnh			614,38					250,48	37,8	1605,88	82,6	74,4	1.790,0	135,0	0,0	679,0
17	ĐT. Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (ĐT.773)	Quốc lộ 1	ĐT.769 (Xã Bình An)														
	Đoạn 1 (mở mới)	Quốc lộ 1	Hương lộ 10 hiện hữu	27,3	11	12	III	45		27,3	815,18						Duy tu bảo dưỡng
	Đoạn 2 (hiện hữu)	Hương lộ 10 hiện hữu	Đường Suối Quýt	10,08	11	12	III	45	10,08								Duy tu bảo dưỡng
	Đoạn 3 (9,4km hiện hữu)	Đường Suối Quýt	ĐT. 769	9,4	7	9	IV	32									Chuyển về huyện quản lý
	Đoạn 4 (mở mới 10,5km)	Đường Suối Quýt	ĐT.769 (Xã Bình An)	10,5	11	12	III	45		10,5	165,0						Duy tu bảo dưỡng
	Đoạn qua thị trấn Long Giao	Trục chính đô thị Long Giao		2,8	Bản giao về cho UBND huyện Cẩm Mỹ quản lý												Duy tu bảo dưỡng
C	Trục chính quan trọng khác đã điều chỉnh			29,97						7,37							
5	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Quốc lộ 15	Quốc lộ 1 đoạn tránh TP. Biên Hòa (Võ Nguyên Giáp)	7,37	7,5	9,5	IV	32		7,37							
	Tổng			757,35					250,48	76,57	2.114,68	105,3	96,5	2926,4	162	0,0	780,0